

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2018/HS-ST

Ngày: 14-03-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Kim Liên

2. Ông Nguyễn Quang Huy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 03 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 79/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phùng Văn L- sinh năm 1984, tại SD, TQ.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn KĐ, xã TY, huyện SD, tỉnh TQ; chỗ ở trước khi bị bắt: xóm TN, xã LS, thành phố TN, tỉnh TN; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Dao; Con ông: Phùng Văn Th- sinh năm 1956 và bà: Mai Thị Q (đã chết); có vợ: Mạc Thị M - sinh năm 1979; bị cáo có 01 con chung sinh năm 2010; Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2017 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên – Có mặt tại phiên tòa.

2. Lý Văn T- sinh ngày 02/02/1978, tại xã LS, huyện ĐH, tỉnh TN (nay là Thành phố TN).

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm LP, xã LS, thành phố TN, tỉnh TN; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Nùng; Con ông: Lý Văn Nem- sinh năm 1934 và bà: Dương Thị N- sinh năm 1932 có vợ: Trương Thị H - sinh năm 1980; bị cáo có 02 con chung, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2010; Gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ chín; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2017 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên – Có mặt tại phiên tòa.

3.Đặng Văn Tr- sinh ngày 20/09/1974, tại xã LS, huyện ĐH (nay là Thành phố TN).

Nơi đăng ký HKTT: xóm CS, xã LS, thành phố TN, tỉnh TN; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Sán Dìu; Con ông: Đặng Văn Sinh- sinh năm 1956 và bà: Lý Thị B – sinh năm 1956 có vợ: Ôn Thị H1 - sinh năm 1977; bị cáo có 03 con chung, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2006; Gia đình bị cáo có 06 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2017 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên – Có mặt tại phiên tòa.

***Người chứng kiến:** Ông Từ Văn T, sinh năm 1964

HKTT: xóm THN, xã LS, TPTN, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Văn L là đối tượng nghiện ma túy nên khoảng 20 giờ ngày 06/12/2017 L mua 250.000đ ma túy của một người tên là T tại bến xe khách Thái Nguyên cũ để về sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Sau khi mua được ma túy L mang về nhà chia làm 4 gói nhỏ và đã sử dụng1 ít. Đến khoảng 14 giờ ngày 07/12/2017 L đã bán cho Hoàng Văn Ch, sinh năm 1967 trú tại xóm TN, xã LS, thành phố TN 01 gói Hêrôin với giá 100.000đ; đến khoảng 16h cùng ngày thì có Lý Văn T đến nhà L với mục đích mua Hêrôin để sử dụng, khi T đến L đang ở trong buồng thì có nghe tiếng người gọi mua ma túy nên L nhờ T mang gói thuốc cho người ngoài cổng, khi T đưa gói Hêrôin cho Tr và nhận tiền thì bị tổ công tác của Đội xây dựng phong trào và phụ trách xã về an ninh trật tự công an thành phố Thái Nguyên bắt giữ. Tổ công tác tiến hành kiểm tra Đặng Văn Tr tự giác giao nộp 01 gói giấy màu trắng, Tr xác định là Hêrôin đang cầm ở tay trái, Lý Văn T xác định được L nhờ mang gói ma túy trên ra bán cho Tr. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là ma túy, ngoài ra còn thu giữ 100.000đ của T; 700.000đ của L. Cân xác định trọng lượng chất bột màu trắng thu của Tr có trọng lượng 0,244gam; Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phùng Văn L còn thu giữ 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng trên nền đường đi xuống bếp có trọng lượng 0,033gam; 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng có trọng lượng 0,046gam thu giữ trên nóc màn phòng ngủ của L.

Tại bản Kết luận giám định số 136/KL-PC54 ngày 14/12/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Đặng Văn Tr là chất ma túy loại Hêrôin, có trọng lượng là 0,244gam, Chất

bột màu trắng thu giữ Phùng Văn L là chất ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng là 0,033gam; chất tinh thể màu trắng thu giữ của Phùng Văn L là chất ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng là 0,046gam

Bản cáo trạng số 90/KSĐT-MT ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Phùng Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999; Lý Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 và Đặng Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phùng Văn L từ 7-8 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 24-30 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Đặng Văn Tr từ 15-18 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 BLTTHS : tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong ký hiệu T1, L1 là số ma túy hoàn lại sau giám định thu của bị cáo Tr, bị cáo L; tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ thu của Tít; truy thu sung quỹ nhà nước 100.000đ tiền L bán ma túy cho Hoàng Văn Ch; tạm giữ để đảm bảo thi hành án 700.000đ thu của bị cáo L. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Phần tranh luận: Các Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình mong hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, với lời khai người chứng kiến sự việc; phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên về số chất bột màu trắng

thu của L, Tr là chất ma túy, loại Hêrôin; gói tinh thể màu trắng thu của L là Methamphetamine.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy nên ngày 06/12/2017 Phùng Văn L ra bến xe khách Thái Nguyên cũ mua 250.000đ ma túy về chia nhỏ và bán kiếm lời. Hồi 14h ngày 07/12/2017 L đã bán 100.000đ ma túy cho Hoàng Văn Ch, đến khoảng 16 giờ cùng ngày Đặng Văn Tr đến hỏi mua ma túy lúc này L đang ở trong buồng nên có nhờ Lý Văn T là người đến mua ma túy mang ma túy ra bán cho Tr và thu tiền, khi T vừa giao ma túy cho Tr và thu tiền thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt giữ niêm phong ma túy, thu số tiền vừa bán ma túy. Ngoài ra cơ quan điều tra còn khám xét thu giữ của Phùng Văn L 01 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng trên nền đường đi xuống bếp có trọng lượng 0,033gam; 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng có trọng lượng 0,046gam thu giữ trên nóc màn phòng ngủ của L.

Với hành vi bán ma túy cho 2 người là Hoàng Văn Ch và Đặng Văn Tr, hành vi của bị cáo L đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết tăng nặng định khung là Phạm tội nhiều lần tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Với hành vi giúp sức cho L bán ma túy cho Tr bị cáo T đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Với hành vi mua 0,244 gam Hêrôin để sử dụng cho bản thân của bị cáo Tr vào ngày 07/12/2017 như trên hành vi của bị cáo Tr đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 01/01/2018 Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật tuy nhiên khung hình phạt theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 (02 năm đến 07 năm) cao hơn với khung hình phạt đối với cùng hành vi quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (từ 01 năm đến 05 năm). Căn cứ Nghị số 41/2017/QH 14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội và quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về việc áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự xét xử đối với bị cáo Tr.

Do đó bản cáo trạng số 90/KSĐT-TA ngày 26 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ đúng pháp luật.

Điều 194 BLHS 1999 quy định:

1)Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2) Phạm tội trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a)...b) Phạm tội nhiều lần

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1) Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)....c) Heroin,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác. Tệ nạn ma túy hiện nay là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, hành vi của các bị cáo không chỉ hủy hoại sức khỏe của bản thân, làm suy thoái giống nòi, làm khánh kiệt kinh tế gia đình, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo phải nhận thức được tác hại của ma túy đối với người sử dụng và đối với xã hội, hành vi mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy đều bị nhà nước nghiêm cấm tuy nhiên bị cáo vẫn tiếp tay cho việc mua bán, sử dụng chất ma túy và lấy lợi nhuận từ việc mua bán ma túy để phục vụ cho mình do đó cần phải xét xử nghiêm khắc buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[3] Xét vai trò của các bị cáo thấy trong vụ án giữa bị cáo L và bị cáo T có vai trò đồng phạm giản đơn, 2 bị cáo tham gia vụ án với vai trò cùng thực hiện tội phạm, trong vụ án bị cáo L giữ vai trò chính, bị cáo là người mua ma túy về với mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện khác, bị cáo T mặc dù biết L là người mua bán ma túy tuy nhiên vẫn giúp sức cho L thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: các bị cáo đều là đối tượng nghiện tuy nhiên các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*“. Xét bị cáo L là đối tượng nghiện, bán ma túy mục đích kiếm lời để sử dụng cho bản thân tuy nhiên qua xác minh tại địa phương xác định bị cáo không có tài sản gì; đối với Lý Văn T và Đặng Văn Tr các bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp và thu nhập do đó Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 3 bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng vụ án: Đối với bì niêm phong T1, L1 là số Hêrôin hoàn lại sau giám định và ví giả da màu nâu thu của bị cáo L không còn giá trị

sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; Đối với số tiền 100.000đ thu của Lý Văn T là tiền bán ma túy cho Tr và 100.000đ L bán ma túy cho Ch cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền thu giữ của L còn lại cần tạm giữ đảm bảo thi hành án.

[7] Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số Hêrôin Phùng Văn L khai nhận mua của một người đàn ông tên Tuấn không rõ lai lịch địa chỉ, cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với Hoàng Văn Ch là người mua ma túy của L, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hoàng Văn Ch về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phùng Văn L, Lý Văn T phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Đặng Văn Tr phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phùng Văn L 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2017.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lý Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2017.

2.3 Áp dụng Nghị số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đặng Văn Tr 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2017

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam các bị cáo Phùng Văn L, Lý Văn T, Đặng Văn Tr mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[3] Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

4.1 Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu T1,L1; 01 ví giả da màu nâu.

4.2 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo T và 100.000đ bị cáo L bán ma túy cho Hoàng văn Ch;

4.3 Tạm giữ số tiền 600.000đ thu giữ của bị cáo L để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng và số tiền nêu trên đang lưu giữ tại kho và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận số 191 lập ngày 08/03/2018 và ủy nhiệm chi số 22 lập ngày 06/02/2018).

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phùng Văn L, Lý Văn T, Đặng Văn Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo Phùng Văn L, Lý Văn T, Đặng Văn Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bích Hiền

I TÀI LIỆU ĐIỀU TRA

1- BB Bắt ng phạm tội quả tang:

Hồi 16h ngày 07/12/2017 đến nhà Lượng phát hiện tại nhà Lượng có 2 ng đàn ông khoảng 40 tuổi, 1 ng mặc áo vét xám, 01 ng mặc áo đen; trong nhà có 01 ng khoảng 30 tuổi; ng thứ nhất xác định là Đặng Văn T; ng thứ 2 là Lý Văn T; ng thứ 3 Phùng Văn L (chủ nhà)- 76-II

- Trung tự giác nộp 1 gói giấy màu trắng (Trung nhận Hêroin)- 76-II

- Tít 100k tại túi quần bên trái phía trước- 76 II

- Lượng 700k ví trong túi quần phía sau bên phải Lượng đang mặc- 76-II

* Lượng: kh 16h tôi đang ở cùng Lý Văn T có Trung nhà ở Cây Sơn gọi cửa mua 1 gói ma túy; tôi đồng ý khi Tít vừa bán cho Trung 100k ma túy thì bị lực lượng CA bắt; CA thu Tít 100k; thu của tôi 700k trong ví. -77

* LK TÍT: ...giống Lượng; khi Lượng đưa gói ma túy cho tôi để tôi đưa cho Trung và thu 100k thì bị bắt; thu 700k trong ví da Lượng -77

* LK TRUNG: giống 2 ng trên- 77

2- Nguồn gốc ma túy: - Tôi thường ra bến xe cũ mua của ng đàn ông tên Tuấn nhưng tôi ko biết rõ nhân thân lai lịch đại chỉ mỗi lần 250k tôi mang về chia nhỏ ra bán- BL95 - Lần mua gần nhất ngày 6/12/2017

3- Bán: 14h ngày 07/12 bán cho Chín (Bái) 01 gói =100k; đến khoản 16h 00 nhờ Tít bán cho Trung thì bị bắt -95